Chương XXII
Đại Phẩm
(tiếp theo)

-ooOoo-

541. CHUYỆN ĐẠI VƯƠNG NIMI
(Tiền thân Nimi)

Kìa tóc bạc trên đầu hiện ra…,

Câu chuyện này bậc Đạo Sư kể trong khi trú tại vườn xoài của vua Makhàdeva gần thành Mithilà, về một nụ cười.

Một buổi chiều nọ, bậc Đạo Sư cùng hội chúng đông đảo Tỷ- kheo đang dạo chơi trong vườn xoài, Ngài chợt thấy một nơi hợp ý Ngài. Vì muốn kể lại hành nghiệp của Ngài ở thời quá khứ, ngài liền để lộ một nụ cười trên khuôn mặt cho hội chúng chiêm ngưỡng. Khi Tôn giả Ànanda hỏi tại sao ngài mỉm cười, Ngài đáp:

- Này Ànanda, ở chỗ kia, ngày xưa Ta đã nhập Thiền định vào thời vua Makhàdeva.

Rồi theo lời thỉnh cầu của Tôn giả, đức Thế-tôn ngồi xuống nơi Tôn giả mời Ngài, và kể câu chuyện quá khứ.

*

Thuở xưa, ở quốc độ Videha, trong kinh thành Mithilà có một vị vua tên là Makhàdeva. Khi còn thanh xuân, vua hưởng dục lạc trong khoảng tám mươi bốn ngàn năm, kế đó Ngài làm thái tử trong tám mươi bốn ngàn năm rồi Ngài lên làm vua trong tám mươi bốn ngàn năm nữa.

Lúc bấy giờ Ngài bảo người thợ hớt tóc phải báo cho ngài biết ngay khi gã thấy sợi tóc bạc đầu tiên trên đầu Ngài. Thời gian qua, khi người ấy thấy sợi tóc bạc liền tâu với vua, vua bảo gã lấy nhíp nhổ ra để lên tay Ngài, Ngài thấy như thể thần chết đang bám vào trán Ngài vậy. Ngài nghĩ thầm: "Bây giờ đã đến lúc ta phải rời thế tục". Vì thế Ngài cho phép người hớt tóc lựa chọn một làng theo ý gã, còn ngài cho triệu thái tử đến giao việc triều chính cho thái tử, vì là Ngài sẽ xuất gia.

- Tâu phụ vương, tại sao vậy? Thái tử hỏi.

Ngài đáp:

1. Kìa tóc bạc trên đầu hiện ra,
Cướp dần đời sống tháng năm qua,
Chúng là thiên sứ nhắc ta nhớ,
Nay đến thời ta phải xuất gia.

Cùng với những lời này, Ngài phong vương cho con theo nghi lễ quán đảnh (rảy nước thánh trên đầu), huấn dạy tân vương phép trị nước, rồi Ngài rời kinh thành, sống theo đời của một sa-môn.

Suốt tám mươi bốn ngàn năm ngài tu tập Tứ Vô lượng Tâm (bốn phạm trú: Từ, bi, hỷ, xả), rồi Ngài được sinh lên Phạm thiên giới.

Con của Ngài cũng theo gương cha, xuất thế và được sinh lên Phạm thiên giới. Các hoàng tử về sau cũng vậy, cứ lần lượt xuất gia bốn mươi tám ngàn vị thiếu hai. Khi thấy sợi tóc bạc đầu tiên xuất hiện, vị ấy liền ẩn cư trong vườn xoài, hành trì Tứ Vô lượng Tâm và được sinh lên Phạm thiên giới.

Là vị vua đầu tiên trong hoàng tộc được sinh cõi này, vua Makhàdeva đứng trên Phạm thiên giới nhìn xuống số phận của hoàng tộc, Ngài rất hoan hỷ khi thấy gần tám mươi bốn hoàng tửđã xuất gia. Ngài suy nghĩ: "Sẽ có Niết-bàn bây giờ hay không?" Ngài thấy là không thể cóđược, nên Ngài quyết định chính Ngài chứ không ai khác nữa phải kế tục sự nghiệp hoàng gia. Vì thế Ngài từ thiên giới xuống nhập mẫu thai hoàng hậu của vị vua thành Mithilà.

Vào ngày đặt tên, các nhà tiên tri nhìn các tướng mạo của hài nhi, đồng tâu:

- Tâu Đại vương, vương tử này ra đời để kế tục sự nghiệp hoàng gia. Sẽ không có vị nào trong hoàng tộc làm ẩn sĩ nữa.

Nghe vậy, vua bảo:

- Hài nhi này ra đời để nối nghiệp hoàng gia như thể chiếc vành bánh xe vậy.

Vì thế Ngài đặt tên con là: Nimi-kumàra hay vương tử A Luân.

Từ thuở ấu thơ, vương tử này đã chuyên tâm bố thí, làm công đức, giữ giới luật Bồ-tát. Khi vua cha theo lệ thường, trông thấy sợi tóc bạc đầu tiên, liền ban một ngôi làng cho người hớt tóc, phong vương cho con rồi trở thành ẩn sĩ trong vườn xoài và được sinh lên Phạm thiên giới.

Còn vua Nimi chuyên tâm bố thí, nên đã lập năm bố thí đường tại bốn cổng thành và ngay chính giữa thành để thực hành đại bố thí. Trong mỗi bố thí đường, Ngài ban phát một trăm ngàn đồng tiền, thế là Ngài phát ra năm trăm ngàn đồng tiền mỗi ngày. Ngài thường xuyên giữ Ngũ giới, vào các ngày rằm Ngài giữ giới hạnh Bố-tát. Ngài khuyến khích dân chúng bố thí và làm công đức, Ngài chỉ dạy cho họ con đường đi lên thiên giới, khiến họ thấy kinh sợ thần chết. Rồi Ngài thuyết pháp cho họ nghe.

Dân chúng tin theo lời thuyết giảng của Ngài, bố thí, làm lành, nên khi từ trần đều lần lượt được sinh lên thiên giới, vì thế thiên giới trở nên đông đảo, còn địa ngục như thể trống vắng.

Lúc ấy ở cõi trời Ba mươi ba, chư Thiên đang tụ họp tại Thiện Pháp đường (Sudhammà) đồng thanh hô to:

- Hoan nghênh bậc sư trưởng của chúng ta, Đại vương Nimi vạn tuế! Chính nhờ Ngài hành thiện nghiệp, nhờ tri kiến Phật của Ngài mà chúng ta đã đạt được an lạc vô biên ở thiên giới này.

Như thế họ tán thán công đức của bậc Đại Sĩ. Ngay trong cõi nhân gian tiếng tán thán cũng lan tràn khắp nơi như dầu loang trên mặt biển cả.

*

Bậc Đạo Sư giải thích việc này cho hội chúng Tỷ-kheo qua các vần kệ sau:

2. Quả thật diệu kỳ ở thế gian,
Các hiền nhân đã được vinh thăng,
Vào thời minh chúa Ni-mi ấy,
Thánh giả, hiền nhân đã ngập tràn.

3. Vi-đề-ha, đại đế ngày xưa,
Bậc chiến thắng bao kẻ địch thù,
Trong lúc ngài thi hành bố thí,
Vẫn thường sinh khởi mối suy tư:
"Điều gì đem lại nhiều thành quả,
Bố thí? Tu hành? Ai bảo cho?

Lúc ấy cung của Sakka Thiên chủ (Đế Thích) bỗng nóng rực lên. Thiên chủ tìm hiểu lý do, thấy vua đang suy nghĩ như vậy, ngài nói:

- Ta sẽ giải quyết vấn đề này.

Rồi ngài ra đi, bỗng chốc đã biến hoàng cung thành một vùng sáng lòa, ngài bước vào điện sừng sững tỏa hào quang rực rỡ và theo lời thỉnh cầu của vua, Ngài làm sáng tỏ mọi sự.

*

Bậc Đạo Sư giải thích việc này như sau:

4. Đại đế chư thiên, đấng vạn năng,
Là ngài ngàn mắt [*] tỏa hào quang,
Nhận ra tư tưởng trong vua ấy,
Trước ánh sáng ngài, bóng tối tan.

[*] Sahassakkka: Sakka có ngàn mắt.

Đại đế Nimi tâu Thiên chủ Vàsava (tức Sakka), trong lúc toàn thân rợn thịt da:

5. Ngài là ai, có phải Thiên thần,
Hay chính Sak-ka Thiên chủ chăng?
Vì trẫm chưa từng nghe hoặc thấy,
Hào quang như vậy ở trên trần.

Sau đó Thiên chủ Vàsava nói với vua Nimi, vì biết vua đang rợn cả thịt da:

6. Ta chính Sak-ka Thiên chủ đây,
Đến thăm ngài chính ở nơi này,

Hỏi điều ngài muốn, kìa Hoàng thượng,
Chớ rợn thịt da sợ hãi vầy!

Rồi vua Nimi hỏi Thiên chủ Vàsava, khi nghe lời mời này:

7. Sak-ka Thiên chủ đấng toàn năng,
Giải quyết cho ta nỗi khó khăn:
Bố thí hay tu hành Thánh hạnh,
Việc gì đem kết quả nhiều hơn?

8. Rồi Và-sa lại bảo Ni-mi
Giải quyết cho vua chính vấn đề,
Nói quả tu hành đời Thánh hạnh,
Với nhà vua ấy vẫn vô tri:

9. Người sinh làm một Khat-ti-ya,
Kẻ sống đời thanh tịnh bậc ba,
Một vị Thiên thần vào bậc giữa,
Thánh hiền bậc nhất đạt tinh hoa.

10. Nhờ bố thí thôi khó đạt thành,
Như vầy những quả vị an lành,
Những gì bậc Thánh nhân xuất thế
Chứng đắc nhờ tu tập khổ hành.

Qua các vần kệ này, Ngài làm sáng tỏ thành quả vĩ đại của đời tu hành, rồi Ngài đọc các bài kệ khác, nêu tên các vị vua trong quá khứ đã không thể vượt qua Dục giới nhờ thực hành đại bố thí, đó là các vị vua:

11. Du-dì-pa, Sà-ga-ra, Se-la,
Mu-ca-lin-da, Bhagì-ra-sa,
U-sì-na-ra và At-tha-ka,
As-sa-ka và Pu-thuj-ja-na.

12. Các vua, giáo sĩ, Khat-ti-ya,
Và biết bao nhiêu kẻ đã qua,
Vì chỉ chuyên thi hành tế lễ,
Không ai vượt khỏi cảnh Pe-ta.

Sau khi giải thích thành quả của đời sống tu hành cao hơn hẳn thành quả của bố thí. Như vậy ngài nêu rõ những vị ẩn sĩ nhờ sống đời Thánh hạnh đã vượt qua thế giới Peta (ma quỷ) và được sinh lên Phạm thiên giới, rồi ngài nói:

13. Và đây bảy ẩn sĩ hiền nhân,
Những vị đã siêu thoát cõi trần:
Yà-ma-ha-nu, So-ma-yà-ga,

Ma-no-ja-va, Sa-mud-da,
Mà-gha, Bha-ra-ta, Kà-li-ka-ra.
Còn có bốn hiền nhân khác nữa:
Kas-sa-pa, An-gì-ra-sa,
A-kit-ti, Ki-sa-vac-cha,
Thảy đều lên cõi Phạm thiên thần.

Từ trước đến giờ ngài theo truyền thuyết mô tả thành quả vĩ đại của đời Thánh hạnh, bây giờ ngài tiếp tục tuyên bố những gì chính ngài đã thấy:

14. Sì-dà phương bắc, một trường giang,
Sâu thẳm, thuyền bè khó vượt ngang,
Quanh nó, giống như rừng lửa sậy,
Sáng ngời các dốc núi màu vàng.

15. Cát đằng bao phủ ở quanh vùng,
Thơm ngát cây trên núi dưới sông,
Ở đó mười ngàn nhà ẩn sĩ.
Một thời đã trú ngụ tu thân.

16. Ta giữ lời nguyền của Thánh nhân,
Chuyên tâm tiết dục, tự điều thân,
Thực hành bố thí, đời đơn độc,
Chăm sóc tâm từng bước vững vàng.

17. Bất cứ ở trong đẳng cấp nào,
Phải tìm bậc Thánh để theo hầu,
Vì con người thảy đều ràng buộc,
Do chính mọi hành nghiệp bấy lâu.

18. Xa chánh đạo, tất phải đọa thân,
Vào miền địa ngục mọi giai tầng,
Mọi giai tầng trở thành thanh tịnh,
Nếu tạo thiện hành, sống chánh chân.

Sau đó ngài bảo:

- Tuy nhiên, này Đại vương, mặc dù đời tu hành đạt kết quả cao hơn bố thí nhiều, các bậc đại nhân đều phải lưu tâm đến cả hai việc này: Bố thí và giữ giới hạnh.

Với lời nhủ này, Thiên chủ trở về cảnh giới của ngài.

Lúc ấy hội chúng chư Thiên giới liền hỏi ngài:

- Tâu Thiên chủ, lâu nay chúng con không được yết kiến Thiên chủ, chẳng hay ngài ở đâu vậy?

- Này các hiền giả, vua Nimi ở thành Mithilà đang có mối hoài nghi trong lòng nên ta phải đi giải quyết vấn đề để vua khỏi nghi ngờ nữa.

Rồi ngài tả sự việc qua các vần kệ:

19. Này chư Thiên hãy lắng nghe ta,
Tất cả đây tề tựu nảy giờ:
Các bậc chánh nhân đều khác hẳn,
Cả về đẳng cấp lẫn tài hoa.

20. Ni-mi chúa tể ở phàm trần,
Là bậc trí hiền đức, chánh chân,
Vua nước Vi-đề, chuyên bố thí,
Là người chiến thắng các cừu nhân.

21. Trong lúc ngài ban phát rộng tay,
Khởi sinh trong trí mối nghi này:
"Điều gì kết quả nhiều hơn hẳn,
Bố thí? Tu hành? Ai có hay?".

Sau đó Ngài kể các đức tính của vua, không sót điều gì khiến chư Thiên mong ước được gặp vua, liền nói:

- Tâu Thiên chủ, vua Nimi là bậc sư trưởng của chúng con, nhờ lời dạy bảo của Ngài, cùng các phương tiện của Ngài, chúng con đã đạt được niềm an lạc trên Thiên giới. Chúng con ao ướcđược gặp Ngài. Vậy xin Thiên chủ hãy cho mời Ngài đến để chúng con được bái yết Ngài.

Thiên chủ Sakka chấp thuận, truyền gọi thần Màtali đến:

- Này hiền hữu, hãy buộc ngựa vào xa giá của ta, rồi xuống kinh thành Mithilà, rước vua Nimi lên thiên xa và đem Ngài về đây.

Thần Màtali vâng lệnh ra đi. Trong khi Thiên chủ Sakka đàm đạo với chư Thiên và ra lệnh cho Màtali đem xe xuống trần, tính ra đã một tháng trôi qua hạ giới.

Lúc đó đúng ngày trai giới trăng tròn, vua Nimi mở cửa sổ hướng đông ra, ngồi trên lầu, các triều thần vây quanh, suy ngẫm đến công hạnh của mình. Vừa lúc trăng lên ở hướng đông thì thiên xa xuất hiện. Dân chúng đã ăn cơm tối xong, đang cùng nhau trò chuyện thong dong trước cửa:

- Ô kìa! Sao hôm nay, lại có đến hai vầng trăng thế? Họ kêu lên.

Trong lúc họ đang bàn tán thì chiếc xe lộ rõ dần:

- Ồ không phải vầng trăng, mà là chiếc xe ngựa.

Lúc đó đoàn tuấn mã cả ngàn con của thần Màtali cùng xe của Thiên chủ Sakka xuất hiện, dân chúng tự hỏi: "Xe này dành cho ai đây? Phải rồi, vị vua của họ thật anh minh, chắc Thiên chủ Sakka dành xe này cho vị vua của họ rồi, chắc Thiên chủ muốn gặp vua".

Vì thế họ hoan hỷ reo hò:

22. Một việc diệu kỳ ở thế gian,
Làm ta rợn gáy bởi hân hoan:
Vì Vi-đề Đại vương vinh hiển,
Nên chiếc thiên xa xuống cõi phàm.

Trong lúc dân chúng đang bàn tán mải mê như vậy thì nhanh như gió, Màtali quay xe lại, dừng xe bên song cửa hoàng cung, mời vua lên xe.

*

Bậc Đạo Sư giải thích việc này như sau:

23. Mà-ta-li, đại-lực Thiên thần,
Điều ngự thiên xa của Ngọc hoàng,
Đến thỉnh Vi-đề-ha Chúa tể,
Ở Mi-thi điện: "Tấu minh quân,
Chúa công dưới thế, lên xa giá,
Thiên chủ In-dra với các thần,
Ở cõi Băm ba, cung Thiện pháp,
Đang chờ để yết kiến tôn nhan".

*

Vua suy nghĩ: "Ta sắp viếng cõi trời mà ta chưa từng biết, vậy ta phải tỏ lòng tri ân đối với thần Màtali". Thế rồi ngài bảo các cung phi cùng thần dân:

- Chẳng bao lâu ta sẽ trở về trần thế, vậy các ngươi phải chuyên tâm làm việc thiện và bố thí.

Rồi Ngài lên xe.

*

Bậc Đạo Sư giải thích việc này như sau:

24. Khi ấy Vi-đề-ha Đại quân,
Vội vàng tiến đến chiếc xe thần,
Bước vào, khi Đại vương an tọa,
Thần lái thiên xa lại hỏi rằng:
- Thánh chúa, đường nào ngài muốn chọn,
Nơi người ác ở hoặc hiền nhân?

*

Nghe nói vậy, vua liền nghĩ: "Cả hai chốn này ta đều chưa hề thấy bao giờ cả, vậy ta muốn xem cả hai". Ngài đáp lại:

25. Mà-ta-li, hỡi quản xa thần,
Hai chỗ, ta đều muốn ngắm trông,
Nơi chốn bậc hiền nhân trú ngụ,
Và nơi kẻ ác đọa đày thân.

Màtali suy nghĩ: "Không thể đi xem cả hai nơi cùng một lúc được, vậy ta phải hỏi lại vua xem sao". Rồi thần ngâm kệ:

26. Chỗ nào đi trước, Đại minh quân,
Nơi trước tiên ngài muốn ngắm trông,
Nơi chốn bậc hiền nhân trú ngụ,
Hay nơi kẻ ác đọa đày thân?

Vua suy nghĩ thế nào ngài cũng sẽ lên Thiên giới và ngài lại ước mong thấy địa ngục, nên ngài ngâm kệ:

27. Ta muốn xem nơi của tội nhân,
Hãy đưa ta đến ngục sau cùng,
Nơi người đã phạm hành vi ác,
Nơi kẻ ác nay đang trú thân.

Lúc ấy Màtali chỉ cho vua thấy dòng sông ở địa ngục, tên gọi Vetarani.

*

Bậc Đạo Sư giải thích việc này:

28. Thần lái thiên xa chỉ chúa công,
Dòng sông hôi thối Ve-ta-ran,
Chứa đầy chất nước đang thiêu hủy,
Nóng bỏng, phủ toàn lửa cháy bừng.

Vua kinh hoàng khi nhìn thấy những tội nhân bị hành hạ đau đớn trong dòng sông Vetarani, ngài liền hỏi Màtali họ đã mắc những tội gì, Màtali liền kể lại:

*

Bậc Đạo Sư giải thích việc này như sau:

29. Vua Ni-mi thấy tội nhân sa xuống,
Dòng sông sâu, liền hỏi Mà-ta-li :
"Ta kinh hoàng thấy cảnh tượng đằng kia,

Những kẻ này phạm tội gì, xin nói,
Mà ngày nay bị sa vào sông thối?".

30. Thần đáp, nêu tội chín, quả liền sinh:
- Ai trong đời ỷ sức mạnh riêng mình,
Lại ức hiếp kẻ nghèo hèn, yếu đuối,
Kẻ ác kia đã gây bao tội lỗi,
Bị thả vào dòng nước Ve-ta-ran.

Màtali đáp lời vua như vậy. Khi vua đã thấy địa ngục Vetarani rồi, Màtali liền làm cho cảnh này biến mất, rồi lái xe đến xem nơi tội nhân bị các loài chó và ác thú khác xâu xé. Thần Màtali đáp lời vua hỏi như sau.

*

Bậc Đạo Sư giải thích việc này :

31. Bầy chó đen, đàn kên kên cùng quạ,
Đang đợi mồi kinh khủng, lúc ta trông,
Mà-ta-li, ta kinh hãi trong lòng,
Tội lỗi gì họ gây ra, xin nói,
Quạ rình ai? Mà-ta-li đáp lại:

32. Nếu tội chín muồi và quả phải mang;
- Những kẻ xan tham, sân hận, nói sàm,
Làm tổn hại Bà-la-môn, ẩn sĩ,
Những kẻ ác đã gây bao tội thế,
Nay làm mồi cho diều quạ, ngài xem!

*

Những câu hỏi khác của vua cũng đều được thần Màtali đáp lại tương tự như trên.

33. Mình rực lửa khi họ nằm phủ phục,
Đống than hồng vùi dập, lúc ta trông,
Mà-ta-li, ta hoảng sợ trong lòng.
Tội lỗi gì các kẻ này phạm phải,
Thần quản xa, nói cho ta biết với,
Nay nằm vùi dập dưới đống than hồng?

34. Mà-ta-li, thần điều ngự, tỏ tường,
Nêu tội lỗi chín muồi mang kết quả:
- Những kẻ này trên đời đầy gian trá
Hành hạ người vô tội, tạo đau thương,
Cả nữ nhi cùng với bọn nam nhân,
Những kẻ ác đã gây tạo tội lỗi,
Nay nằm vùi dưới đống than đỏ ối.

35. Những người kia nằm hố than vật vã,
Gầm thét lên, thân cháy. Lúc ta trông,
Mà-ta-li, ta hoảng sợ trong lòng,
Bọn này phạm tội gì, cho ta rõ,
Ai nằm vẫy vùng trong hầm lửa đỏ?

36. Mà-ta-li, thần điều ngự, đáp lời,
Nêu quả mang khi tội đã chín muồi:
- Những người trước đám đông dân chúng,
Làm chứng nhân sai, nợ nần lật lọng,
Làm hại người như vậy, tấu Anh quân,
Những ác nhân này phạm tội bất nhân,
Nay nằm đó vẫy vùng trong hố lửa.

37. Khói lửa rực trời một hầm than đỏ,
Ta thấy kìa chảo sắt lớn gớm ghê,
Khi ta nhìn, lòng sợ hãi tràn trề,
Mà-ta-li, nói cho ta biết với,
Tội lỗi gì các kẻ này mắc phải,
Nay bị thả vào chảo sắt khổng lồ?

38. Mà-ta-li, thần điều ngự, đáp vua:
Nêu tội lỗi chín muồi mang kết quả:
- Kẻ làm hại Bà-la-môn, hiền giả,
Kẻ xấu xa làm hại các thiện nhân,
Những ác nhân mang ác nghiệp vào thân,
Nay phải chịu rơi đầu vào chảo sắt.

39. Cổ bị tóm thả vào trong chảo sắt,
Đầy nước sôi sùng sục thật kinh hồn,
Mà-ta-li, ta sợ hãi từng cơn,
Tội lỗi nào những kẻ này mắc phải,
Giờ đây đầu nát tan nằm chịu tội?

40. Mà-ta-li, thần điều ngự, đáp vua :
Nêu tội chín muồi nên quả sinh ra;
- Đó là những ác nhân trên hạ giới,
Bắt chim muông, rồi lại còn sát hại,
Và sát sinh như vậy, hỡi Quân vương,
Do ác hành gây tội lỗi đau thương,
Nay nằm đó với cổ đầu siết chặt.

41. Dòng sông kia sâu thẳm, bờ nông cạn,
Dễ đi qua bờ bên ấy, thế nhân,
Nóng như thiêu, liền uống, nhưng vừa dùng,

Nước thành trấu lửa, khi ta nhìn thấy,
Mà-ta-li, lòng ta đầy kinh hãi,
Nói cho ta, tội lỗi của thế nhân,
Sao uống vào, nước hóa trấu cháy bừng?

42. Mà-ta-li, thần quản xa, đáp lại,
Nêu tội chín muồi và nay mang trái:
- Đây những người trộn gạo với trấu tro,
Đem bán gian cho những kẻ đi mua,
Nên giờ phải chịu khát thiêu cổ họng,
Nhưng uống vào, nước hóa ra trấu nóng.

43. Bao gươm giáo cung tên đâm xuyên thủng,
Hai bên sườn những kẻ nọ thét gào,
Mà-ta-li,ta kinh hãi, nói mau,
Tội lỗi gì các kẻ kia đã tạo,
Nên ngày nay chịu biết bao gươm giáo,
Phải nằm kia hứng lấy mọi cung tên?

44. Mà-ta-li, thần điều ngự, đáp liền,
Tả tội chín muồi và nay mang quả;
- Kìa những thế nhân lòng đầy gian trá,
Đã lấy của người để sống giàu sang,
Trâu, dê, cừu, ngựa, thóc, lúa, bạc, vàng,
Những ác nhân này gieo trồng tội báo,
Nên giờ đây nằm hứng bao gươm giáo.

45. Những kẻ này bị cột cổ là ai,
Kẻ xé thịt, người chặt xương từng mảng,
Mà-ta-li, lòng ta đầy kinh hoảng,
Nói cho ta tội tạo bởi chúng sinh,
Đang nằm kia thân bị xé tan tành?

46. Mà-ta-li, thần quản xa, đáp lại,
N êu tội chín muồi và nay mang trái:
- Dân chài, hàng thịt, săn bắn hươu nai,
Kẻ giết trâu dê đem bán ở đời,
Những ác nhân đã gây bao tội ác,
Nay nằm kia với tấm thân tan nát.

47. Hồ hôi đầy phân bẩn ở đằng kia,
Mùi thối xông lên, bao người chết đói,
Ăn đồ dơ! Lòng ta đầy kinh hãi,
Khi ta nhìn, hãy nói, Mà-ta-li,
Các thế nhân kia mắc tội lỗi gì,
Nay ta thấy ăn toàn đồ dơ thối?

48. Mà-ta-li, thần quản xa, đáp lại,
Nếu tội chín muồi nay quả phải mang:
- Những kẻ tinh ma ích kỷ hại nhân,
Sống với bạn mà đem lòng hại bạn,
Những ác nhân này đã gây nghiệp chướng,
Nay ăn đồ dơ bẩn tội tình thay.

49. Hồ đằng kia đầy máu đỏ hôi tanh,
Mùi thối xông lên, kìa đám sinh linh,
Khát thiêu họng, uống vào! Ta kinh hãi,
Khi ta nhìn, Mà-ta-li, hãy nói
Bọn người kia đã tạo lỗi lầm gì,
Nên bây giờ phải uống dòng máu kia?

50. Mà-ta-li, thần quản xa, đáp lại,
Nêu tội chín muồi và nay mang trái:
- Những kẻ này đã giết mẹ hoặc cha,
Chúng phải tôn sùng, tội ngỗ nghịch mà,
Bọn ác này đã tạo ra trọng tội,
Chúng đang uống đằng kia dòng máu thối.

51. Kìa lưỡi xuyên ngang bằng cái móc câu,
Như trăm mũi gai trên gỗ cắm vào,
Ai vẫy vùng như cá nằm trên cạn?
Khi thấy người đang thét gào lảm nhảm,
Ta kinh hoàng, hãy nói, Mà-ta-li,
Tội lỗi gì phạm bởi đám người kia,
Nay nằm đó nuốt móc câu như vậy?

52. Mà-ta-li, thần lái xe, đáp lại,
Nêu tội chín muồi và quả phải mang:
- Những thế nhân kia buôn bán chợ hàng,
Tranh giành mua rẻ vì tham tư lợi,
Tưởng đâu che được bao trò gian dối,
Như người câu cá. Nhưng kẻ dối đời,
Phải lâm nguy, bởi nghiệp cũ theo hoài,
Bọn gian ác này đã gây tội ấy,
Đang nằm kia, nuốt móc câu như vậy.

53. Những nữ nhân, tơi tả, đứng giơ tay,
Gào thét lên, khốn khổ, máu bôi đầy,
Như thú trong lò. Thân vùi đến ngực,
Còn nửa người trên lửa thiêu rừng rực!
Ta kinh hoàng cho biết, Mà-ta-li,
Đám nữ nhân kia phạm tội ác gì,

Nay phải đứng chôn vùi trên mặt đất,
Nửa người trên lửa đang thiêu hừng hực,
Phần nằm sâu dưới đất đến nửa người?

54. Mà-ta-li, khi ấy vội đáp lời,
Nêu tội chín muồi và nay mang trái:
- Những kẻ kia cao sang trên thế giới,
Đời sống dâm ô, gây nghiệp bất nhân,
Phản bội, trốn chồng làm việc vô luân,
Để thoả mãn những tấm lòng tham dục,
Họ phung phí cuộc đời trong trụy lạc;
Giờ đây mình rực lửa đứng chôn thân.

55. Sao những kẻ kia bị người lôi cẳng,
Và thả vào dòng nước Na-ra-ka?
Lòng kinh hoàng, Mà-ta-li, nói ra,
Tội lỗi gì những thế nhân tạo vậy,
Nên ngày nay trôi vào dòng sông ấy?

56. Mà-ta-li, thần điều ngự, đáp lời,
Nêu nghiệp nhân mang quả đã chín muồi:
- Những kẻ kia trên thế gian độc ác,
Trộm báu vật, tư thông vợ người khác,
Nên giờ đây bị thả xuống dòng sông,
Chịu khổ hình trong địa ngục muôn năm,
Không an lạc cho người gây tội lỗi,
Vì nó luôn bị nghiệp mình theo dõi.
Những ác nhân này gây tạo lỗi lầm,
Nên ngày nay bị thả xuống dòng sông.

Nói xong, Màtali làm cho cảnh địa ngục biến mất rồi tiếp tục lái xe tiến lên, chỉ cho vua xemđịa ngục hành hình kẻ theo tà giáo. Theo lời vua yêu cầu, thần Màtali giải thích:

57. Ta chứng kiến bao nghiệp nhân gây quả,
Thật kinh hoàng trong địa ngục, khi trồng,
Mà-ta-li, ta sợ hãi trong lòng,
Tội lỗi gì những thế nhân phạm phải,
Nên ngày nay bị trầm luân khổ ải,
Rất đau thương, thống thiết, khó vượt qua?

58. Mà-ta-li, thần điều ngự, đáp vua,
Nêu tội chín muồi và nay mang trái:
Bọn ác tà kiến kia trên thế giới,
Đặt lòng tin vào vọng tưởng hư danh,
Buộc tha nhân phải tín ngưỡng theo mình.
Vì tà kiến đã gây bao tội lỗi,

Nên ngày nay phải chịu bao khổ ải,
Rất đau thương, thống thiết, khó vượt qua.

Bấy giờ trên thiên giới, chư Thiên đang tụ tập tại Sudhamma (Thiện pháp đường) chờ đợi nhà vua đến. Thiên chủ Sakka nghĩ thầm: "Màtali đã đi lâu lắm rồi" và khi xét thấy lý do, ngài bảo:

Màtali đang đi vòng quanh làm vị hướng dẫn, chỉ các cảnh giới địa ngục cho nhà vua xem và giải thích các tội lỗi đã đưa đường đến mỗi địa ngục ấy.

Rồi cho gọi một vị Thiên đồng trẻ tuổi nhanh nhẹn, ngài bảo vị này:

- Hãy đi bảo Màtali mang nhà vua đến đây ngay. Vị ấy đang tiêu phí hết cuộc đời của nhà vuađấy, không nên đi quanh các địa ngục quá lâu như vậy.

Lập tức vị Thiên đồng ra đi, truyền lệnh của Thiên chủ cho Màtali. Nghe xong Màtali đáp:

- Chúng tôi không dám chậm trễ nữa.

Rồi trong một thoáng nhanh như chớp, thần chỉ tất cả mọi cảnh giới địa ngục rộng lớn cho vua xem khắp bốn phương và ngâm kệ sau:

59. Giờ Đại vương đã chứng kiến nhiều nơi,
Của thế nhân mắc tội lỗi trên đời,
Nên đọa đày và đây Minh quân hỡi,
Nhanh lên thăm Đại đế của cõi trời.

Nói xong thần quay xe lên thiên giới. Khi ấy vua thấy trên không tòa lâu đài của một thiên nữ, tên là Bìrani, với các đỉnh tháp đầy ngọc vàng, được trang hoàng thật lộng lẫy, có hoa viên và hồ hoa sen súng cùng những cây quý bao quanh xứng đáng với cảnh đẹp ấy. Thiên nữ này ngồi trên đó tọa sàng trong căn phòng có đỉnh tháp hướng ra phía trước và được cả ngàn tiên nữ hầu hạ chung quanh, bà đang nhìn ra cửa sổ. Vua liền hỏi Màtali nữ thần ấy là ai và Màtali giải thích như sau:

60. Ngắm lâu đài kia với năm đỉnh tháp,
Đầy tràn hoa tô điểm, ngự tọa sàng,
Một nữ thần thật diễm lệ huy hoàng,
Muôn vẻ uy nghi, muôn phần kỳ lực,
Mà-ta-li, lòng ta vui náo nức,
Nói ta nghe những thiện nghiệp của nàng,
Khiến nàng nay hạnh phúc ở thiên đàng.

61. Mà-ta-li, thần quản xa, đáp lại :
Nêu thiện nghiệp chín muồi nay mang trái:
Ngài nghe chăng ở xứ Bì-ra-ni,
Một Bà-la-môn có một nô tỳ,
Tiếp một khách đúng thời, lòng niềm nở
Như mẹ đón con mình, nên từ đó,
Cao sang, trong sạch, sống hưởng lâu đài.

Nói xong, Màtali lái xe tiến lên và chỉ vua xem bảy lâu đài bằng vàng của Thiên thần Sonadanna. Vua thấy cảnh tượng huy hoàng của Thiên thần này, liền xin Màtali giải thích:

62. Kia bảy lâu đài sáng ngời chói lọi,
Một thiên nhân đang ngự trị huy hoàng,
Cùng các vợ tiên trú ngự thiên đường.
Ta hoan hỷ nhìn, Mà-ta-li hỡi,
Thiện nghiệp nào thế nhân kia vun xới,
Mà bây giờ lạc trú cảnh thiên đình?

63. Mà-ta-li, thần điều ngự, lại trình,
Tuyên thiện nghiệp chín muồi và mang quả:
- So-na-din-na trước làm vua đã,
Đem cúng dường với đại lượng quân vương,
Bảy am tu cùng tất cả đồ dùng,
Cung cấp đủ tâm thành và vật thực:
Sàng tọa, đèn, hương, cùng nhiều y phục,
Hoan hỷ, tam hòa với các chánh nhân,
Ngài giữ ngày trai giới, mỗi hai tuần:
Mồng tám, mười tư, ngày rằm trăng sáng,
Thanh tịnh bước đường, điều thân, độ lượng,
Nên bây giờ tận hưởng lạc thiên cung.

Màtali kể rõ các thiện nghiệp của vua Sonadinna xong, liền lái xe tiến tới nữa. Rồi thần lại chỉ một lâu đài bằng pha lê, cao ngất đến hai mươi lăm dặm, có hàng trăm cột trụ làm bằng thất bảo, hằng trăm đỉnh tháp, rải rác các rèm treo và chuông nhỏ. Một chiếc cờ bằng bạc và vàngđang phất phới, cạnh đó là một công viên đầy hoa lá tốt tươi, một hồ thả hoa súng xinh xinh, các nữ thần yêu kiều ca hát muôn điệu nhạc. Khi vua thấy cảnh này liền hỏi các nữ thần này đã tạo những thiện nghiệp gì, Màtali đáp:

64. Kìa cung pha lê sáng ngời, rực rỡ,
Các đỉnh cao chất ngất đến tầng mây,
Thức uống, đồ ăn la liệt đủ đầy,
Thiên nữ kỳ tài cả đoàn tuyệt sắc,
Đang trình diễn múa ca cùng tiếng hát.
Ta hân hoan, hãy nói, Màtali,
Các nữ nhân này đã tạo nghiệp gì,
Nay an trú lâu đài đầy hoan lạc?

65. Mà-ta-li, thần quản xa, liền đáp,
Tả những thiện duyên mang lại quả lành;
- Các nữ nhân này Thánh hạnh tu hành,
Tín nữ tại gia giữ ngày Bố-tát,
Rộng lượng, điều thân, tịnh tâm, tịnh giác,
Nên giờ đây hạnh phúc ở Thiên cung,
Mà Đại vương đã tận mắt ngắm trông.

Rồi thần lái xe tiến lên, chỉ một lâu đài bằng ngọc bích, sừng sững trên một nơi bằng phẳng, hùng vĩ như ngọn núi ngọc bích sáng ngời, các Thiên tử đang nô đùa ca hát khúc nhạc thiên đường. Thấy cảnh này, vua liền hỏi về các thiện nghiệp của các Thiên tử này và vị kia đáp lại:

66. Lâu đài ngọc kia tỏa đầy ánh sáng,
Cảnh nguy nga, tráng lệ, thật huy hoàng,
Nhạc du dương đang trổi khúc thiên đường,
Đàn ca trống âm vang theo vũ khúc,
Ta chưa từng nhìn cảnh nào ngoạn mục,
Âm thanh kia êm dịu chẳng hề nghe,
Lòng hân hoan, hãy nói, Mà-ta-li,
Nghiệp lành nào những vị này tạo tác,
Nay hạnh phúc trong thiên cung hoan lạc?

67. Mà-ta-li, thần điều ngự, đáp lời,
Nêu thiện duyên nay đem quả chín muồi:
- Đây các vị tại gia trong đời trước,
Bố thí nhiều vườn cây và giếng nước,
Kéo nước và thành tín cúng Thánh nhân:
Y phục, thức ăn, tọa cụ, vật cần,
Lòng hoan hỷ cùng chân nhân chính trực,
Cứ mỗi hai tuần giữ ngày Bố-tát:
Mùng tám, mười tư cùng với ngày rằm,
Rộng lượng, điều thân, theo bước Thánh nhân,
Nay an trú trong lâu đài hoan lạc.

Như vậy, khi đã nêu các thiện nghiệp của các vị Thiên thần kia, Màtali liền lái xe đến một lâu đài pha lê khác, với nhiều đỉnh tháp, hoa thơm cỏ lạ và cây xinh đẹp mọc khắp nơi, vang dội muôn tiếng chim ca, bên cạnh một dòng sông trong vắt. Đó là nơi cư ngụ của một thiện nhân, có cả một đoàn tiên nữ hầu hạ quanh mình. Thấy cảnh tượng này, nhà vua lại hỏi Màtali về các nghiệp quả của vị ấy và được giải thích như sau:

68. Kìa cung pha lê chói ngời ánh sáng,
Các đỉnh cao chất ngất đến từng mây,
Thức uống đồ ăn la liệt, cả bầy,
Thiên nữ diễm kiều đủ tài múa hát;
Bao hoa lá viền đôi bờ sông mát.
Ta hân hoan, hãy nói, Mà-ta-li,
Nam nhân này đã tạo nghiệp lành gì?
Nay thọ hưởng lâu đài đầy thiên lạc?

69. Mà-ta-li, thần lái xe, liền đáp,
Nêu nghiệp lành, nay quả tốt sinh ra:
- Một chủ nhà ở tại Kim-bi-là,
Hào phóng cúng các vườn cây, giếng nước,
Kéo nước dâng Thánh nhân lòng thành thực:

Y phục, thức ăn, tọa cụ, vật cần,
Lòng hân hoan cùng các bậc chánh nhân,
Ngày Bố-tát giữ hai lần nửa tháng:
Mùng tám, mười tư, ngày rằm trăng sáng,
Điều thân, rộng lượng, theo bước Thánh hành,
Nay trú an trong lạc thú thiên đình.

Như vậy, sau khi tả nghiệp lành của Thiện nhân này xong, thần lái xe đi nữa, rồi thần chỉ cho vua một lâu đài pha lê khác: Lâu đài này lại còn nhiều cỏ cây hoa trái muôn màu bao quanh hơn các lâu đài trước nữa. Thấy vậy vua liền hỏi các thiện nghiệp của vị Thiên thần đầy diễm phúc kia và Màtali liền đáp:

70. Kìa ngọc cung đang tỏa đầy ánh sáng,
Các đỉnh cao chất ngất đến từng mây,
Thức uống đồ ăn bày la liệt, cả bầy,
Thiện nữ diễm kiều đủ tài múa hát,
Bao hoa lá viền đôi bờ sông mát:
Sà-la, xoài, tượng, vương giả cây cao,
Pi-yal, tin-duk, đào đỏ ngọt ngào,
Vườn cây trái mọi nơi sinh quả quý.
Mà-ta-li, nói đi, ta hoan hỷ,
Thiên nhân này đã tạo nghiệp lành gì,
Nay hưởng lâu đài thiên lạc tràn trề?

71. Mà-ta-li, thần lái xe, đáp lại,
Nêu thiện nghiệp chín muồi và mang trái:
- Một chủ nhà ở tại Mi-thi-là,
Hào phóng, đem cho giếng nước, vườn hoa,
Kéo nước, cúng Thánh nhân, lòng ngưỡng mộ:
Y phục, thức uống ăn và tọa cụ,
Mọi nhu cầu, hòa hợp với chánh nhân,
Người giữ ngày trai giới mỗi hai tuần,
Mồng tám, mười tư, ngày rằm trăng sáng,
Thanh tịnh bước đường, điều thân, độ lượng,
Nên giờ đây an trú lạc thiên cung.

Tả xong thiện nghiệp của vị này như vậy, thần tiếp tục lái xe đi đến một lâu đài bằng ngọc, giống lâu đài đầu tiên, và vua lại yêu cầu thần kể các hành nghiệp của vị Thiên thần đang hưởng lạc tại đây:

72. Kìa ngọc cung đang chiếu đầy ánh sáng,
Cảnh nguy nga tráng lệ thật huy hoàng,
Nhạc du dương đang trổi khúc thiên đường,
Đàn ca trống âm vang theo vũ khúc,
Ta chưa từng thấy cảnh nào ngoạn mục,
Âm thanh êm dịu quá chẳng hề nghe.

Lòng hân hoan, hãy nói, Mà-ta-li,
Các nghiệp lành những vị này tạo tác,
Nay hạnh phúc trong thiên cung hoan lạc?

73. Mà-ta-li, thần điều ngự, đáp lời,
Nêu thiện duyên nay mang quả chín muồi:
- Một vị tại gia ở thành Bê-na-rét,
Bố thí nhiều vườn cây cùng giếng nước,
Kéo nước và dâng cúng Thánh nhân:
Y phục, thức ăn, tọa cụ, vật cần,
Lòng hòa hợp cùng thiện nhân chánh trực,
Mỗi tháng hai lần giữ ngày Bố-tát,
Mồng tám, mười tư, cùng với ngày rằm,
Rộng lượng, điều thân, theo bước Thánh nhân,
Nay an trú trong lâu đài an lạc.

Vừa lái thiên xa tiến lên, thần vừa chỉ một lâu đài bằng vàng, như mặt trời đang tỏa ánh sáng và theo lời thỉnh cầu của nhà vua, thần kể các thiện nghiệp của vị Thiên nhân đang an trú ở đấy:

74. Ngắm lâu đài kia sáng ngời ánh lửa,
Đỏ như mặt trời đang lúc lên cao,
Mà-ta-li, long hoan hỷ, nói mau,
Thiện nghiệp gì thế nhân này vun xới,
Nay an trú hưởng lâu đài trên thiên giới?

75. Mà-ta-li, thần điều ngự, đáp lời,
Nêu thiện duyên nay mang quả chín muồi:
- Một chủ nhà xưa ở thành Xá-vệ,
Giếng nước, vườn cây, rộng lòng bố thí,
Kéo nước, dâng các Thánh với tín tâm:
Thức uống ăn và y phục, tọa sàng,
Vật cần thiết, tâm hòa người chánh trực,
Mỗi tháng hai lần giữ ngày Bố- tát,
Mùng tám, mười tư, cùng với ngày rằm,
Rộng lượng, điều thân, theo bước Thánh nhân,
Nay an trú lâu đài đầy hoan lạc.

Trong khi thần Màtali tả cảnh tám lâu đài này, Sakka Thiên chủ, Đại đế của chư Thiên, tưởng rằng Màtali còn lâu lắm mới trở về, nên đã phái một Thiên tử nhanh chân khác đi đưa tin triệu hồi. Màtali nghe lệnh, thấy không thể nào trì hoãn được nữa, liền trong một thoáng nhanh như chớp, thần chỉ một lượt nhiều lâu đài và nêu cho vua thấy những thiện nghiệp của các Thiên nhân ở trong đó*:*

76. Nhìn những lâu đài rực sáng trên không,
Như tia chớp xuyên qua đám mây hồng.
Lòng hoan hỷ, Mà-ta-li, hãy nói,

Thiện nghiệp gì các vị này vun xới,
Nên bây giờ an hưởng cảnh thiên đường?

77. Mà-ta-li đáp lại đấng quân vương,
Nêu thiện nghiệp chín muồi và mang quả:
- Sống hướng thiện, tín thành và thức giả,
Thi hành những lời dạy của Đạo Sư,
Nhờ sống như Phật Đại Giác dạy cho,
Nay lên các thiên cung ngài đang ngắm!

Sau khi đã chỉ cho nhà vua các lâu đài trên không, thần lên đường trở về yết kiến Sakka Thiên chủ với những lời này:

78. Ngài đã thấy cảnh người lành, kẻ dữ,
Giờ ta mau bái yết đấng Thiên hoàng.

Nói xong, thần tiếp tục lái xe đi và chỉ cho nhà vua xem bảy ngọn đồi bao quanh núi Sineru (Tu-di) làm thành một vòng tròn, rồi để giải thích cách vua hỏi Màtali khi thấy cảnh này, bậc Đạo Sư nói:

79. Khi Đại vương du hành lên thiên giới,
Ngự thiện xa ngàn thiên mã kéo đi
Thấy những đỉnh non cao ngất đằng kia,
Trên biển cả Si-dà, ngài liền hỏi:
- Núi đồi này là gì xin hãy nói,
Nghe vua Nimi hỏi, thần Màtali đáp:

80. Núi hùng vĩ Sudassara, Karavìka,
Ìsadhara, Yugandhaka,
Nemindhara, Yinatara Assakanna,
Những đồi này ở Sìdantara,
Theo lớp hàng đồi núi đứng gần xa,
Cao sừng sững giữa không gian chất ngất,
Mà Đại vương đang ngắm nhìn tận mắt.

Rồi thần chỉ thiên giới của Tứ đại Thiên vương và tiếp tục đi cho đến lúc thấy các tượng thần Indra đứng sừng sững quanh Đại Thiên môn Cittakùta ở cõi trời Ba mươi ba.

Thấy cảnh tượng này, vua liền hỏi và Màtali đáp lại:

81. Cảnh đẹp tinh vi, tráng lệ, huy hoàng,
Tượng thần Indra sừng sững thiên môn,
Như thần hổ đứng canh, ta nhìn kỹ,
Mà-ta-li, lòng ta đầy hoan hỷ,
Nói cho ta tên cảnh đẹp tuyệt vời.

82. Mà-ta-li, thần điều ngự, đáp lời,
Nêu thiện nghiệp chín muồi nay mang trái:

- Ci-ta-kù-ta, nơi ngài chiêm bái,
Cổng đi vào cung Đại đế Thiên hoàng,
Đây Đại môn quan của ngọn Mỹ Sơn,
Diễm lệ, huy hoàng, bao quanh sừng sững,
Với tượng Indra như bầy hổ đứng.
Mời Hiền vương vào chốn thanh tịnh này.

Nói xong Màtali dẫn vua vào trong, và việc ấy được tả lại như sau:

83.Khi Đại vương ngự giá chiếc thiên xa,
Được cả ngàn tuấn mã kéo đi qua,
Nhà vua ngắm nơi chư Thiên hội họp.

Trong khi Ngài đi ngang qua, ngắm nơi chư Thiên hội họp tại Thiện pháp đường Sudhammà, Ngài liền hỏi và Màtali đáp lại:

84. Như mùa thu, trời cả một màu xanh,
Tòa lâu đài ngọc bích hiện nguyên hình,
Lòng hoan hỷ, Mà-ta-li, hãy nói,
Tên lâu đài mà ta đang chiêm bái?

85. Mà-ta-li, thần điều ngự, đáp lời,
Nêu thiện duyên đem quả tốt chín muồi:
- Đây Thiện pháp đường chư Thiên tụ tập,
Trụ đứng nguy nga, công trình mỹ thuật,
Tám bề xây bằng ngọc bích, bảo trân,
Tam thập tam thiên với đấng Ngọc hoàng,
Đại đế In-dra cầu mong lạc phước,
Cho trời, người; mời Đại vương hãy bước,
Chốn diễm kiều, nơi trú ngụ chư Thiên.

Các vị Thiên lúc ấy đang ngồi đợi vua đến. Khi nghe tin, họ bước ra đón ngài với hoa hương cõi trời thơm tỏa ngào ngạt đến tận cổng Cittakùta ấy và mời ngài vào Thiện pháp đường. Vua xuống xe vào sảnh đường, chư Thiên mời ngài ngồi và Sakka Thiên chủ cũng ban tặng ngài đủ mọi hoan lạc của thiên giới.

*

Bậc Đạo Sư giải thích việc này như sau:

86. Chư Thiên ngắm đức vua vừa mới đến,
Đồng chào mừng vị quý khách Minh quân:
- Cung nghênh ngài! Thiên chủ rất hân hoan,
Được diện kiến! Bên Sak-ka Thiên chủ,
Chúng Thiên đồng kính mời Minh quân ngự.

87. Thiên chủ mời Đại đế Vi-đề-ha,

Vị Minh quân ngự trị Mi-thi-là,
Và-sa-va liền tặng ngài tất cả,
Thiên lạc và thỉnh Minh quân an tọa.

88. - Giữa các quân vương cai trị cõi đời,
Xin cung nghênh chúa tể đến cung trời,
An trú với chư Thiên, này Chúa tể,
Ngài sẽ được mọi ước nguyền như ý,
Hưởng trường xuân nơi Tam thập tam thiên.

Như vậy Thiên chủ Sakka ban ngài các thiên lạc, nhưng vua từ chối khéo và đáp lại:

89.- Như khi ta được ngự giá xe tiên,
Hay được tặng phỉ nguyền bao phúc lạc,
Chính là hưởng đặc ân từ kẻ khác.

90. Ta không màng những phúc lạc đặc ân,
Nhận từ tay do kẻ khác phát phân,
Các thiện nghiệp đều của ta duy nhất,
Trên các nghiệp riêng, ta luôn vững chắc.

91. Ta sẽ đi làm thiện nghiệp cho người,
Bố thí cúng dường ở khắp mọi nơi,
Ta sẽ bước theo con đường giới đức,
Tập phòng hộ và tự thân điều phục,
Người thực hành như vậy sẽ hân hoan,
Không còn lo phải gặp lúc ăn năn.

Như vậy bậc Đại sĩ thuyết Pháp cho chư Thiên với âm thanh ngọt như mật. Ngài ở lại đó bảy ngày theo ước tính của loài người, đem đến niềm hân hoan cho Thiên chúng. Rồi đứng giữa các vị Thiên thần, ngài nêu rõ công đức của Màtali:

92. Mà-ta-li, thần quản xa thiên giới,
Là vị thần đặc biệt đã ban ân,
Vị ấy chỉ cho ta thấy rõ ràng
Nơi kẻ dữ, người lành đang cư trú.

Rồi vua từ giã Thiên chủ Sakka, nói rằng ngài muốn trở về hạ giới. Sau đó Thiên chủ bảo:

- Này hiền hữu Màtali, hãy rước Đại vương Nimi về thành Mithilà ngay lập tức.

Xa giá đã sẵn sàng và vua đáp lại những lời chúc tụng thân hữu của chư Thiên rồi tạ từ lên xe. Màtali lái xe về hướng đông, đến thành Mithilà. Dân chúng thấy thiên xa, hoan hỷ biết vua đã trở về. Một đám người vây quanh vua và hỏi ngài cảnh Thiên giới. Ngài tả cho họ nghe cảnh an lạc của chư Thiên và Thiên chủ Sakka, rồi khuyến dụ họ làm lành, bố thí để được tái sinh lên cõi trời.

Sau đó khi người thợ hớt tóc thấy sợi tóc bạc đầu tiên và bảo cho ngài hay, ngài liền bảo gã cất sợi tóc bạc ấy, rồi ban cho gã một ngôi làng. Ngài muốn rời thế tục nên phong vương cho con ngài. Khi được hỏi tại sao ngài muốn xuất thế, ngài đọc câu kệ:

Kìa tóc bạc trên đầu hiện ra ...

Và cũng như các vua trước, ngài xuất gia, vào sống trong vườn xoài, tu tập Tứ Vô lượng tâm, rồi được sinh lên cõi Phạm thiên .

Việc xuất gia của ngài được các bậc Đạo Sư tả trong vần kệ cuối cùng:

93. Ni-mi, Chúa tể Mi-thi-là,
Khi đã làm Đạo Sự xuất gia,
Ngài bước vào con đường Thánh hạnh.
Bản thân chế ngự với Thiền na.

Và con ngài, vua Kalàra-Janaka, cũng xuất gia, chấm dứt cả triều đại của ngài.

*

Khi bậc Đạo Sư thuyết giảng xong, Ngài nói:

- Này các Tỷ-kheo, đây không phải lần đầu tiên Như Lai xuất thế, mà Như Lai đã xuất thế trong đời trước.

Rồi ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ Sakka là Anuruddha (A-na-luật-đà), Màtali là Ànanda (A-nan), tám mươi bốn vị vua là đệ tử đức Phật và vua Nimi chính là Ta vậy.

-ooOoo-